CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 142/2025/QĐ-CTUBND	*Đồng Tháp, ngày 01 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công chức, viên chức, ký kết hợp đồng làm công chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Quy định số 51-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3632/TTr-SNV ngày 23 tháng 11 năm 2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công chức, viên chức, ký kết hợp đồng làm công chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực công chức, viên chức, ký kết hợp đồng làm công chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Tổ chức - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Báo và ĐPTTH tỉnh;
- Công an tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH, T.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Phạm Thành Ngại

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực công chức, viên chức, ký kết hợp đồng làm công chức

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 142/2025/QĐ-CTUBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý công chức, viên chức, ký kết hợp đồng làm công chức cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, bao gồm:

a) Phân cấp các nội dung quản lý công chức, gồm: sử dụng, phân công, bố trí, kiểm tra, đánh giá, tạm đình chỉ công tác; tập huấn, bồi dưỡng; thực hiện chế độ tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu, các chế độ, chính sách khác theo khoản 5 Điều 64 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

b) Phân cấp thực hiện thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ theo khoản 2 Điều 24 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP;

c) Phân cấp các nội dung quản lý viên chức bao gồm: đền bù chi phí đào tạo, biệt phái theo điểm b khoản 4 Điều 27 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và khoản 1 Điều 10 Nghị định 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP;

d) Phân cấp ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ, gồm công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được, nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức quyết định theo yêu cầu thực hiện kế hoạch công tác.

2. Đối với các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý công chức, viên chức và ký hợp đồng lao động của các sở, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị trực thuộc không được quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, (sở, ngành tỉnh).

2. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (không áp dụng đối với chức danh dân cử).

3. Ủy ban nhân dân xã, phường (Ủy ban nhân dân cấp xã).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã).

5. Đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Cán bộ, công chức quy định tại Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15.

7. Viên chức đơn vị sự nghiệp quy định tại Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14.

8. Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan đến nội dung phân cấp.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp; phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân cấp của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Việc phân cấp, nhằm tạo sự chủ động cho cấp xã, bảo đảm chính quyền địa phương 02 cấp vận hành thông suốt, hiệu quả.

Chương II
PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÔNG CHỨC

Điều 4. Phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước trong công tác quản lý công chức cho Sở, ngành tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sử dụng, phân công, bố trí (kể cả thực hiện thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ), kiểm tra, đánh giá, tạm đình chỉ công tác, cho thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức thuộc phạm vi quản lý, trừ các chức danh cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại khối chính quyền;

2. Giải quyết phép năm, phân công công tác, cử tập huấn, bồi dưỡng, hội họp có thời gian từ 30 ngày trở xuống ở trong nước đối với các chức danh công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại khối chính quyền (chức danh Thủ trưởng sở, ngành tỉnh thực hiện theo quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; chức danh Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân và Lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội);

3. Thực hiện chế độ tiền lương đối với công chức thuộc phạm vi quản lý, trừ các chức danh cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại khối chính quyền;

4. Xếp, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề, các loại phụ cấp khác đối với công chức thuộc phạm vi quản lý, kể cả các chức danh cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại khối chính quyền.

Điều 5. Phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước trong công tác quản lý viên chức

1. Các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đền bù chi phí đào tạo và biệt phái viên chức là người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo và biệt phái viên chức, trừ các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có) thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo và biệt phái viên chức, trừ người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp.

Điều 6. Phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức

Các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ, gồm công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được, nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức quyết định theo yêu cầu thực hiện kế hoạch công tác.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Nhiệm vụ đang được người có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền giải quyết và đã thực hiện một phần nhưng chưa hoàn thành trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện, giải quyết.

2. Văn bản đã được người có thẩm quyền phân cấp ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo thời hạn ghi trên văn bản đó cho đến khi hết thời hạn.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi các văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Cơ quan, người được phân cấp khi tiếp nhận thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong quản lý công chức, viên chức và hợp đồng lao động có trách nhiệm sau đây:

a) Rà soát các nhiệm vụ được phân cấp quy định tại Quyết định này để chỉnh sửa, bổ sung và công bố Quyết định danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính sau phân cấp được thông suốt, không bị gián đoạn;

b) Kế thừa toàn bộ hồ sơ, tài liệu, các bước thực hiện và kết quả giải quyết của cơ quan, người có thẩm quyền phân cấp đã thực hiện trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành. Không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại hồ sơ đã nộp; không thực hiện lại các bước trong thủ tục hành chính đã thực hiện trước khi phân cấp;

c) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phân cấp định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Các ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện việc quản lý công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Quy định này.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với tổ chức, cá nhân thực hiện các nội dung được phân cấp quản lý về tổ chức bộ máy và công chức, viên chức trái với Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh, vướng mắc, khó khăn, các sở, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.